**TUẦN 23** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**HOA HỌC TRÒ**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS biết giữ gìn và bảo vệ hoa phượng - một loài hoa gắn bó với tuổi học trò.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Khung cảnh đẹp là: Dải mây trắng đỏ dần; sương hồng lam; sương trắng rỏ đầu cành; núi uốn mình; đồi thoa son …*  *+ Điểm chung là: Tất cả mọi người đều rất vui vẻ: họ tưng bừng ra chợ tết. Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc..* | **1. Khởi động:** *(5p)*  *+ Người các ấp đi chợ tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?*  *+ Bên cạnh dáng vẻ riêng, những người đi chợ tết có điểm gì chung?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài học |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi trảy bài tập đọc, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ gợi tả vẻ đẹp của hoa phượng  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 3 đoạn  (Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*đoá, phần tử, xoè ra, nỗi niềm, mát rượi ,...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Cần đọc với giọng nhẹ nhàng, suy tư. Chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ: *cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời, muôn ngàn con bướm thắm, xanh um, mát rượi, e ấp, xoè ra …*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *\* Vì phượng là loại cây rất gần gũi với học trò. Phượng được trồng trên các sân trường và nở hoa vào mùa thi của học trò …*  *Hoa phương gắn với kỉ niệm của rất nhiều học trò về mài trường.*  *\* Vì phượng đỏ rực, đẹp không phải ở một đoá mà cả loạt, cả một vùng, cả một góc trời; màu sắc như cả ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.*  *- Hoa phượng gợi cảm giác vừa buồn lại vừa vui: buồn vì sắp hết năm học, sắp xa mái trường, vui vì được nghỉ he.ø*  *- Hoa phượng nở nhanh bất ngờ, màu phượng mạnh mẽ làm khắp thành phố rực lên như tết nhà nhà dán câu đối đỏ.*  *+ HS đọc đoạn 3.*  *\* Lúc đầu màu hoa phượng là màu đỏ* ***còn non****. Có mưa, hoa càng* ***tươi dịu****. Dần dần, số hoa tăng, màu cũng* ***đậm dần*** *rồi hoà với mặt trời chói lọi, màu phượng* ***rực lên****.*  *-* HS có thể trả lời:  *\* Giúp em hiểu hoa phượng là loài hoa rất gần gũi, thân thiết với học trò.*  *\* Giúp em hiểu được vẻ đẹp lộng lẫy của hoa phượng.*  **Nội dung**: ***Bài văn miêu tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng và nêu ý nghĩa của hoa phượng – hoa học trò, đối với những HS đang ngồi trên ghế nhà trường.***  - HS ghi lại nội dung bài | - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Tại sao tác giả gọi hoa phượng là “Hoa học trò”?*  (Kết hợp cho HS quan sát tranh).  *+ Vẻ đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt?*  *+ Màu hoa phượng đổi như thế nào theo thời gian?*  *+ Bài văn giúp em hiểu về điều gì?*  - Hãy nêu nội dung chính của bài.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài. |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 1 của bài, nhấn giọng được các từ ngữ gọi tả vẻ đẹp của hoa phượng  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  + Tác giả quan sát rất tỉ mỉ, sử dụng nhiều giác quan, dùng từ ngữ miêu tả và các biện pháp NT rất đặc sắc  - Tìm hiểu các bài tập đọc, bài thơ khác nói về hoa phượng | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 1 của bài  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  *+ Em học được điều gì cách miêu tả hoa phượng của tác giả?*  - Lưu ý HS học hỏi các hình ảnh hay trong miêu tả của tác giả. Giáo dục tình yêu cây cối và ý thức bảo vệ cây.  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 111:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách so sánh 2 phân số

- Các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5 và 9

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện so sánh được 2 PS và vận dụng các bài toán liên quan

- Vận dụng các dấu hiệu chia hết vào làm các bài tập

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***\* Lưu ý: Kết hợp ba bài LTC trang 123, 124 thành hai bài LTC)***

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (ở đầu tr123), bài 2 (ở đầu tr123), bài 1a, c (ở cuối tr123) (a chỉ cần tìm một chữ số).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:** *(2p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài |
| **2. Hoạt động thực hành** (35p)  **\* Mục tiêu**: - HS thực hiện so sánh được 2 PS và vận dụng các bài toán liên quan  - Vận dụng các dấu hiệu chia hết vào làm các bài tập  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  < ; < ; < 1  = ; > ; 1 <  - HS giải thích tại sao mình lại điền dấu như vậy  - HS M3+M4 lấy thêm ví dụ và thực hiện so sánh.  - HS nhắc lại thế nào là phân số lớn hơn 1, thế nào là phân số bé hơn 1.  - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp  Đáp án:a)  b)  - HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp.  Đáp án:  *+ Điền các số 2, 4, 6, 8 vào □ thì đều được số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5.*  *+ Vì chỉ những số có tận cùng là 0 hoặc 5 mới chia hết cho 5.*  *+ Để 75□ chia hết cho 9 thì 7 + 5 + □ phải chia hết cho 9. 7 + 5 = 12, 12 + 6 = 18, 18 chia hết cho 9. Vậy điền 6 vào □ thì được số 756 chia hết cho 9.*  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 3: Đáp án:  a)  b) Thực hiện rút gọn các phân số:  ; ;  Vì: nên  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  **Bài tập PTNL HS:M3+M4**  Không quy đồng mẫu số, hãy so sánh các phân số dưới đây:  ; | ***Bài 1:*** (ở đầu tr 123).  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS tự làm bài, nhắc các em làm các bước trung gian ra giấy nháp, chỉ ghi kết quả vào vở.  + GV có thể yêu cầu HS giải thích tại lại điền dấu như vậy.  - GV củng cố cách so sánh 2 phân số cùng MS và khác MS  ***Bài 2:***  (ở đầu tr123).  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Chia sẻ, nhận xét, chốt đáp án đúng.  ***Bài 1a, c (ở cuối tr123)***: ***HSNK làm cả bài***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  a) *Điền số nào vào 75□ để 75□ chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5?*  *+ Vì sao điền như thế lại được số không chia hết cho 5?*  *c) Điền số nào vào 75□ để 75□ chia hết cho 9?*  **Bài 3+ Bài 4** (trang 123) ***Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm***  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**ÁNH SÁNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được ví dụ về các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng.

+ Vật tự phát sáng : Mặt trời, ngọn lửa,…

+ Vật được chiếu sáng : Mặt trăng, bàn ghế , …

- Nêu được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.

- Nhận biết được ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền tới mắt.

**2. Kĩ năng**

- Thực hành làm được các thí nghiệm để phát hiện kiến thức

**3. Thái độ**

- Có ý thức học tập nghiêm túc, sáng tạo

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh phóng to

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: hộp kín màu đen; đèn pin ; tấm kính; nhựa trong; ống nhựa mềm ; tấm gỗ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Bàn tay nặn bột

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS chơi trò chơi dưới sự điều hành của GV  *+ Giúp chúng ta lưu giữ và nghe lại được nhiêù lần những âm thanh hay*  *+ Gây đau đầu, mất ngủ, tạo ra các bệnh thần kinh*  *+ Có quy định chug về không gây tiếng ồn nơi công cộng/ Sử dụng vật ngăn cách làm giảm tiếng ồn* | **1. Khởi động *(4p)***  **Trò chơi:** Hộp quà bí mật  ***+*** *Bạn hãy nêu ích lợi của việc ghi laị âm thanh?*  *+Tiếng ồn có tác hại gì đối với con người? + Hãy nêu những biện pháp để phòng chống ô nhiễm tiếng ồn?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được ví dụ về các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng.  - Nêu được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.  - Nhận biết được ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền tới mắt.  - Thực hành làm được các thí nghiệm để phát hiện kiến thức  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | | |
| - HS lắng nghe  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Có ánh sáng ta sẽ nhìn thấy mọi vật. + Ánh sáng có thể xuyên qua một số vật. - HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu  - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn  + Ánh sáng có thể xuyên qua được các vật không? + Ánh sáng có thể xuyên qua được các vật nào? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - HS nhận đồ dùng TN, tự bố trí TN, thực hiện TN, rút ra kết luận từ TN theo nhóm và điền thôngtin các mục còn lại vào vở Ghi chép khoa học về các kiến thức về ánh sáng.      - Quan sát và thảo luận thống nhất ý kiến. - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.  - HS nêu lại bài học.  *+ Các vật tự phát sáng: Mặt Trời, bóng đèn điện, ngọn lửa,...*  *+ Các vật được chiếu sáng: bàn ghế, sách vở,...* | **Bước1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:** - GV yêu cầu HS so sánh khi tắt hết đèn, đóng kín cửa sổ và khi bật đèn mở cửa sổ thì nhìn các dòng chữ trên bảng như thế nào? Vì sao? + Em biết gì về ánh sáng? **Bước 2:Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:** - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .    - GV cho HS đính phiếu lên bảng - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi: +** Có nhóm nào có thắc mắc gì không?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi . - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm    **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:** \* Với nội dung tìm hiểu *về đường truyền của ánh sáng*, GV có thể gợi ý TN: Dùng 1 ống nhựa mềm, đặt ống thẳng vào mắt và nhìn các vật xung quanh thì thấy các vật bên ngoài. Khi uốn cong ống thì không thấy các vật nữa. Vậy ánh sáng truyền theo đường thẳng vì khi uốn cong thì ánh sáng từ vật không truyền được tới mắt nữa.   \* Với nội dung tìm hiểu *Ánh sáng có thể truyền qua một số vật*, Gv có thể sủ dụng TN: Dùng đèn pin chiếu qua các vật như tấm kính trong, tấm ni – lông trong, tấm bìa cứng, cuốn sách, tấm gỗ… HS có thể nhận ra ánh sáng có thể truyền qua một số vật như tấm kính trong, tấm ni – lông trong và không truyền qua các vật như tấm bìa cứng, cuốn sách, tấm gỗ…. \* Với nội dung tìm hiểu *Mắt nhìn thấy vật khi nào?*, GV có thể sử dụng TN ở SGK trang 91.  **Bước 5:Kết luận kiến thức:** - GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  ***- GV tổng kết, nêu nội dung bài học: Ánh sáng truyền theo đường thẳng. Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật đo truyền vào mắt* 3. HĐ ứng dụng *(1p)***  *- Hãy nêu các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng*  **4. HĐ sáng tạo *(2p)***  - Dự đoán: Nếu không có ánh sáng thì điều gì sẽ xảy ra? |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ**

**CHỢ TẾT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ - viết đúng bài CT; trình bày đúng các câu thơ 8 chữ

- Làm đúng BT2 phân biệt âm đầu s/x và vần ưc/ưt

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: giấy khổ to ghi nội dung BT 2

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  + Đoạn chính tả nói về vẻ đẹp của quang cảnh chung ngày chợ tết ở một vùng trung du và niềm vui của mọi người khi đi chợ tết.  *-* HS nêu từ khó viết*: ôm ấp, viền, mép, lon xon, lom khom, yếm thắm, nép đầu, ngộ nghĩnh*.  *-* Viết từ khó vào vở nháp | \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Nêu nội dung đoạn viết?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nhớ - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 8 chữ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nhớ - viết bài vào vở | - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được r/d/gi  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| Đ/a:  Thứ tự từ cần điền: hoạ *sĩ, nước Đức, sung* sướng*,* không hiểu *sao, bức* tranh, *bức* tranh  - Đọc lại câu chuyện sau khi đã điền hoàn chỉnh  *+ Làm việc gì cũng cần cẩn thận và kien trì*  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt ưc/ưt | **Bài 2:** Điền vào chỗ trống tiếng chứa âm đầu s/x hoặc vần ưc/ưt  *+ Câu chuyện vui muốn khuyên chúng ta điều gì?*  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 112:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố tính chất của phân số, so sánh phân số, dấu hiệu chia hết và các phép tính với số tự nhiên

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng tính chất của PS để giải các bài toán liên quan

- Thực hiện so sánh và sắp thứ tự các phân số

- Làm đúng 4 phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên

3**. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***\* Lưu ý: Gộp 3 bài Luyện tập chung thành 2 bài***

\* BT cần làm: Bài 2 (ở cuối tr123), bài 3 (tr124), bài 2 (c, d) (tr125)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK,.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***    - GV giới thiệu bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** - Vận dụng tính chất của PS để giải các bài toán liên quan  - Thực hiện so sánh và sắp thứ tự các phân số  - Làm đúng 4 phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, cả lớp. | |
| - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đáp án:  - Tổng số HS lớp đó là:  14 + 17 = 31 (HS)  - Số HS trai bằng  HS cả lớp.  - Số HS gái bằng  HS cả lớp.  *+ Thực hiện rút gọn các PS đã cho*  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  =  =   =  =  =  =   =  =  \* Vậy các phân số bằng  là ;  - HS chia sẻ bài làm của mình.  - Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – lớp  c) 864752 d)18490 215  -  91846 1290 86  772906 000  - HS tự làm vào vở Tự học và chia sẻ lớp  - Hoàn thiện các bài tập  **\* BTPTNL:** Cho số 275a. Hãy tìm a sao cho:  a. 275a chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5.  b. Chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9.  c. Chia hết cho cả 2, 3, 5 và 9. | ***Bài 2:*** (ở cuối tr 123)***.***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  ***Bài 3:*** (tr124)  - GV gọi HS đọc đề bài, sau đó hỏi:  *+ Muốn biết trong các phân số đã cho phân số nào bằng phân số  ta làm như thế nào?*  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Củng cố tính chất của PS  **Bài 2** (c, d) (tr 125) ***HSNK làm cả bài***  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện các phép tính với số tự nhiên.  ***Bài 1+ Bài 5(tr 124) +Bài 3 (tr 125) (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**Văn hỌc và khoa hỌc thỜi HẬu Lê**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết được sự phát triển của văn học và khoa học thời Hậu Lê (một vài tác giả tiêu biểu thời Hậu Lê): Tác giả tiêu biểu: Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên.

\* HS M3+M4: Biết được tác phẩm tiêu biểu: Quốc âm thi tập, Hồng Đức quốc âm thi tập, Dư địa chí, Lam Sơn thực lục.

**2. Kĩ năng**

- Lập được bảng thống kê các tác giả, tác phẩm, công trình khoa học tiêu biểu

**3. Thái độ**

- Có ý thức giữ gìn các tác phẩm văn học và khoa học có giá trị thời Hậu Lê.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Hình trong SGK phóng to.

+ Một vài đoạn thơ văn tiêu biểu của một số tác phẩm tiêu biểu .

+ Phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHTđiều hành lớp trả lời, nhận xét:  *+ Nhà Hậu Lê cho dựng nhà Thái học, dựng lại Quốc Tử Giám…*  *+ Tổ chức lễ đọc tên người đỗ, lễ đón rước người đỗ về làng…* | **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Em hãy kể tổ chức giáo dục dưới thời Hậu Lê?*  *+ Nhà Lê đã làm gì để khuyến khích học tập?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - HS biết được sự phát triển của văn học và khoa học thời Hậu Lê  - Lập được bảng thống kê các tác giả, tác phẩm, công trình khoa học tiêu biểu.  **\* Cách tiến hành*: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | | |
| - HS lắng nghe.  **Nhóm 2 – Lớp:**  - HS thảo luận và điền vào bảng.  - Dựa vào bảng thống kê, HS mô tả lại nội dung và các tác giả, tác phẩm thơ văn tiêu biểu dưới thời Hậu Lê.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe 1 trích đoạn trong Bình Ngô đại cáo  - Quan sát  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS điền vào bảng thống kê.  - Dựa vào bảng thống kê HS mô tả lại sự phát triển của khoa học thời Hậu Lê.  *+ Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông.*  - HS đọc bài học.  - Tìm đọc tác phẩm Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi | ***a. Giới thiệu bài****:*  Thời Hậu Lê nhờ chú ý đến phát triển giáo dục nên văn học và khoa học cũng được phát triển, đã để lại cho dân tộc ta những tác phẩm, tác giả nổi tiếng. Nguyễn Trãi là tác giả tiêu biểu cho văn học và khoa học thời Hậu Lê. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về *Văn học và khoa học thời Hậu Lê.* GV ghi tên bài.  **b. Tìm hiểu bài:**  **HĐ1: 1.Những tác giả, tác phẩm tiểu biểu thời Hậu Lê**  **-**  GV phát phiếu học tập cho HS.  - GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê về nội dung, tác gia, tác phẩm văn thơ tiêu biểu ở thời Hậu Lê (GV cung cấp cho HS một số dữ liệu, HS điền tiếp để hoàn thành bảng thống kê).  - GV nhận xét và KL:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tác giả | Tác phẩm | Nội dung | | 1.Nguyễn Trãi  2. Nguyễn Mộng Tuân  3. Lê Thánh Tông | - Bình Ngô đại cáo, Quốc âm thi tập  - Các bài thơ  - Hồng Đức quốc âm thị tập | - Phản ánh khí phách anh hùng và niềm tự hào chân chính của dân tộc. |   - GV giới thiệu một số đoạn thơ văn tiêu biểu của một số tác giả thời Hậu Lê (Bình Ngô đại cáo)  - GV giới thiệu về chữ Hán và chữ Nôm.  **HĐ2: Nội dung, tác giả, công trình khoa học tiểu biểu thời Hậu Lê**:  - GV phát PHT có kẻ bảng thống kê cho HS.  - GV giúp HS lập bảng thống kê về nội dung, tác giả, công trình khoa học tiêu biểu ở thời Hậu Lê …  - Nhận xét và KL:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tác giả | Công trình khoa học | Nội dung | | 1. Ngô Sĩ Liên  2. Nguyễn Trãi  3. Nguyễn Trãi  4. Lương Thế Vinh | - Đại việt sử kí toàn thư  - Lam Sơn thực lục  - Dư địa chí  - Đại thành toán pháp | - Lịch sử nước ta từ thời Hùng Vương đến đầu thời Lê.  - Lịch sử cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  - Xác định lãnh thổ, giới thiệu tài nguyên, phong tục tập quán của nước ta  - Kiến thức toán học. |   - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - GV đặt câu hỏi: *Dưới thời Hậu Lê, ai là nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học tiêu biểu nhất?*  - ***GV: Dưới thời Hậu Lê, Văn học và khoa học nước ta phát triển rực rỡ hơn hẳn các thời kì trước.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  - Giáo dục HS biết trân trọng, giữ gìn các tác phẩm có giá trị của cha ông để lại  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DẤU GẠCH NGANG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết và nêu được tác dụng của dấu gạch ngang trong bài văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời đối thoại và đánh dấu phần chú thích (BT2).

\* HS M3+M4 viết được đoạn văn ít nhất 5 câu, đúng yêu cầu của BT2 (mục III).

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + 2 tờ giấy để viết lời giải BT.

+ Bút dạ và 4 tờ giấy trắng khổ rộng để HS làm BT 2.

- HS: VBT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | 1**. Khởi động** (5p)  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** *(15 p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành: HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp** | | |
| **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  Đáp án:  ***Đoạn a:***  + Dấu gạch ngang đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhận vật (ông khách và cậu bé) trong đối thoại.  ***Đoạn b:***  + Dấu gạch ngang đánh dấu phần chú thích trong câu văn.  ***Đoạn c:***  + Dấu gạch ngang liệt kê các biện pháp cần thiết để bảo quản quạt điện được bền.  - HS đọc bài học. | **a. Nhận xét**  **Bài tập1, 2:**  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng:  - Chốt lại các tác dụng của dấu gạch ngang  **b. Ghi nhớ:**  - Cho HS đọc lại phần ghi nhớ. |
| **3. HĐ luyện tập** *:(18 p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết và nêu được tác dụng của dấu gạch ngang trong bài văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời đối thoại và đánh dấu phần chú thích (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | | |
| **Cá nhân - Nhóm 2- Chia sẻ lớp**  Đáp án:  *1.* \* Đánh dấu phần chú thích trong câu (Bố Pa- xcan là một viên chức)  *2.* \* Đánh dấu phần chú thích trong câu (đây là ý nghĩ của Pa – xcan)  *3.* \* Đánh dấu chỗ bắt đầu câu nói của Pa- xcan và đánh dấu phần chú thích (nay là lời Pa- xcan nói với bố)  + HS nêu lại tác dụng  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  VD: *Tuần này tôi học hành chăm chỉ, luôn được cô giáo khen. Cuối tuần, như thường lệ, bố hỏi tôi:*  *- Con gái của bố học hành như thế nào?*  *Tôi đã chờ đợi câu hỏi này của bố nên vui vẻ trả lời ngay:*  *- Con thường xuyên được cô giáo khen bố ạ.*  *- Thế ư! – Bố tôi vừa mừng rỡ thốt lên.*  - Ghi nhớ tác dụng của dấu gạch ngang  - Lấy VD dấu gạch ngang dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu. | **\* Bài tập 1:**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV giao việc: tìm câu có dấu gạch ngang trong chuyện ***Quà tặng cha*** và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. GV dán tờ phiếu đã biết lời giải lên bảng lớp.  *+ Dấu gạch ngang có tác dụng gì?*  **\*Bài tập 2:**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Gọi vài HS đọc bài làm của mình.  - GV nhận xét và đánh giá những bài làm tốt.  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 113:* PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết cộng hai phân số cùng mẫu số.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện cộng được 2 PS cùng MS

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: 1 băng giấy kích thước 20cm x 80cm.

- HS: 1 băng giấy hình chữ nhật kích thước 2cm x 8cm. Bút màu.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động *(3p)***  GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu**: Biết cách cộng 2 PS cùng MS  \* **Cách tiến hành** | |
| - HS đọc để bài  + HS thực hành.  *+ Lần thứ nhất bạn Nam đã tô màu  băng giấy*.  + HS tô màu theo yêu cầu.  *+ Lần thứ hai bạn Nam tô màu  băng giấy.*  *+ Bạn Nam đã tô màu 5 phần bằng nhau.*  + Bạn Nam đã tô màu  băng giấy.  *+ Làm phép tính cộng  + =*  - HS nêu: TS: 3 + 2 = 5. MS giữ nguyên  ***\* Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta cộng hai tử số và giữ nguyên mẫu số.***  - HS lấy VD về cộng 2 PS cùng MS | - Nêu đề toán: ...  - Để biết bạn Nam đã tô màu tất cả bao nhiêu phần băng giấy chúng ta cùng hoạt động với băng giấy.  + Gấp đôi băng giấy 3 lần để chia băng giấy làm 8 phần bằng nhau.  *+ Lần thứ nhất bạn Nam tô màu mấy phần băng giấy?*  + Yêu cầu HS tô màu  băng giấy.  *+ Lần thứ hai bạn Nam tô màu mấy phần băng giấy?*  *+ Như vậy bạn Nam đã tô màu mấy phần băng bằng nhau?*  + Hãy đọc phân số chỉ phần băng giấy mà bạn Nam đã tô màu.  - Kết luận: Cả hai lần bạn Nam tô màu được tất cả là  băng giấy.  *+ Muốn biết bạn Nam tô màu tất cả mấy phần băng giấy chúng ta làm phép tính gì?*  - Yêu cầu HS nhận xét về mối liên hệ giữa TS của 2 PS, MS của 2 PS so với kết quả  *\* Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm như thế nào?* |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  *\** **Mục tiêu***:* HS thực hiện cộng được 2 phân số cùng MS  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | |
| - Làm cá nhân – Lớp  Đáp án:  a.  +  =  =  = 1  b.  +  =  =  = 2  c.  +  =  = =  d.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Chúng ta thực hiện cộng hai phân số : + .*  Bài giải  Cả hai ô tô chuyển được là:  +  =  (số gạo trong kho)  Đáp số:  số gạo trong kho  - HS thưc hành tính, so sánh và rút ra tính chất giao hoán của phép cộng PS  Đáp án      - Ghi nhớ cách cộng 2 PS cùng MS  - Tìm các bài tâp cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1****: Tính.*  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Lưu ý HS rút gọn kết quả cuối cùng thành PS tối giản  \***KL:** Củng cố cách cộng các phân số cùng mẫu số.  ***Bài 3:***  - GV yêu cầu HS đọc và tóm tắt bài toán.  *+ Muốn biết cả hai ô tô chuyển được bao nhiêu phần số gạo trong kho chúng ta làm như thế nào?*  - Lưu ý HS cách viết danh số  ***Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**GIỮ GÌN CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (Tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng.

**2. Kĩ năng**

- Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Xác định giá trị văn hóa tinh thần của những nơi công cộng*

*- Thu thập và xử lí thông tin về các hoạt động giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương*

***\* BVMT****: Các em biết và thực hiện giữ gìn các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến MT và chất lượng cuộc sống*

***\* GDQP-AN:*** *Giải thích cho học sinh hiểu được lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu điều tra (theo bài tập 4)

+ Mỗi HS có 3 phiếu màu: xanh, đỏ, trắng.

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| -TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + Vì lịch sự thể hiện sự tôn trọng người khác. Lịch sự với mọi người sẽ luôn được yêu quý  + Chào hỏi người lớn tuổi, nói năng lịch sự với người trên. | **1. Khởi động:***(2p)*  *+ Vì sao phải lịch sự với mọi người?*  *+ Nêu một vài biểu hiện của phép lịch sự với mọi người.*  - Nhận xét, chuyển sang bài mới |
| **2. Bài mới** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết được vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng. Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | | |
| **Nhóm 2 – Lớp**  - Các nhóm HS thảo luận. Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  *+ Bảo vệ công trình công cộng là bảo vệ tài sản chung của mọi người để mọi người cùng được sử dụng*  + HS liên hệ  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  **Nhóm 2 – Lớp**  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện từng nhóm trình bày và giải thích vì sao đúng, vì sao sai  + Tranh 1: Các bạn trèo lên con rồng ở một khu di tích => Sai  + Tranh 2: Thu gom rác thải ở sân trường => Đúng  + Tranh 3: Khắc tên lên cây => Sai  + Tranh 4: Quét sơn lại chiếc cầu => Đúng  - HS liên hệ  - Các nhóm 4 HS thảo luận tình huống. Phân vai dựng lại tình huống  - Đại diện các nhóm chia sẻ, bổ sung, tranh luận ý kiến trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS điều tra về các công trình công cộng ở địa phương (theo mẫu bài tập 4- SGK/36) và có bổ sung thêm cột về lợi ích của công trình công cộng. | **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm HS.  *+ Nếu là Thắng, em sẽ làm gi? Vì sao?*  ***- GV kết luận: Nhà văn hóa xã là một công trình công cộng, là nơi sinh hoạt văn hóa chung của nhân dân, được xây dựng bởi nhiều công sức, tiền của. Vì vậy, Thắng cần phải khuyên Tuấn nên giữ gìn, không được vẽ bậy lên đó.***  *\* GDDQP-AN: Theo các em, bảo vệ công trình công cộng mang lại lợi ích gì?*  *+ Nếu phá hoại công trình công cộng thì điều gì sẽ xảy ra?*  ***- GV: Bảo vệ công trình công cộng là trách nhiệm chung của mọi người, các hành vi phá hoại có thể bị kỉ luật hoặc xử lí theo quy định của pháp luật.***  - Yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ  **HĐ2: Chọn lựa hành vi (BT 1)**  - GV giao cho từng nhóm HS thảo luận cặp đôi: Trong những bức tranh (SGK/35), tranh nào vẽ hành vi, việc làm đúng? Giải thích?  - GV kết luận.  *+ Các em đã có những hành dộng nào để bảo vệ các công trình công cộng?*  *+ Bản thân các em hay các em đã thấy ai co những hành động thể hiện chưa bảo vệ công trình công cộng?*  **HĐ3: Xử lí tình huống** ((BT 2)  - GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận, xử lí tình huống  - GV kết luận:  a. Cần báo cho người lớn hoặc những người có trách nhiệm về việc này (công an, nhân viên đường sắt …)  b. Cần phân tích lợi ích của biển báo giao thông, giúp các bạn nhỏ thấy rõ tác hại của hành động ném đất đá vào biển báo giao thông và khuyên ngăn họ …)  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **BVMT:** *Các em cần làm gì để thực hiện giữ gìn các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến MT và chất lượng cuộc sống?*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của các câu chuyện (đoạn truyện) đã kể

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác, chú ý kể những câu chuyện đã học về tình cảm yêu mến của Bác đối với thiếu nhi(Câu chuyện *Quả táo của Bác Hồ, Thư chú Nguyễn*)

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS biết bảo vệ cái đẹp, lên án và phê phán cái xấu, hiểu và biết ơn tấm lòng của Bác với thiếu nhi.

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* TT HCM:*** *Bác Hồ yêu quý thiếu nhi và có những hành động cao đẹp với các cháu thiếu nhi*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Sách kể chuyện

+ Bảng phụ

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + 1 HS kể  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhận ra cái đẹp của người khác, biết yêu thương người khác. Không lấy mình làm mẫu khi đánh giá người khác* | **1. Khởi động***:(5p)*  + Kể lại câu chuyện Con vịt xấu xí  + Nêu ý nghĩa câu chuyện  - Gv dẫn vào bài. |
| **2. 2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:***:(5p)*  **\* Mục tiêu** Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác, chú ý kể những câu chuyện đã học về tình cảm yêu mến của Bác đối với thiếu nhi(Câu chuyện *Quả táo của Bác Hồ, Thư chú Nguyễn*)  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS đọc đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng:  - 2 HS đọc tiếp nối 2 gợi ý.  - HS quan sát tranh minh hoạ và giới thiệu tên câu chuyện liên quan các tranh  - HS nối tiếp nêu  - HS lắng nghe | **HĐ1: *Tìm hiểu yêu cầu của đề:***  - GV ghi đề bài lên bảng lớp.  ***Đề bài:*** *Kể một câu chuyện em đã được nghe, được đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ảnh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp với cái xấu, cái thiện với cái ác.*  - Cho HS đọc gợi ý trong SGK.  - GV đưa tranh minh hoạ trong SGK (phóng to) lên bảng cho HS quan sát.  - Cho HS giới thiệu tên câu chuyện mình sẽ kể.  - GV khuyến khích HS kể các câu chuyện về tình cảm yêu mến của BH với các cháu thiếu nhi |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** Kể lại được câu chuyện. Nêu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện  + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Nhóm trưởng điều hành các thành viên kể chuyện trong nhóm  - Các nhóm cử đại diện kể chuyện trước lớp  - HS lắng nghe và đánh giá theo các tiêu chí  VD:  *+ Nhân vật chính trong câu chuyện của bạn là ai?*  *+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?*  *..................*  *+ Phải luôn biết bảo vệ cái đẹp, cái tốt; lên án cái xấu, cái độc ác,....*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề. | a. Kể trong nhóm  - GV theo dõi các nhóm kể chuyện  b. Kể trước lớp  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn  - Cùng HS trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện: *Các câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?*  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**TRỒNG CÂY RAU, HOA**  (T2)

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách trồng cây rau, hoa trong chậu

**2. Kĩ năng**

- Thực hành trồng được cây rau, hoa trong chậu

**3. Thái độ**

- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây rau, hoa đã trồng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL sáng tạo, NL hợp tác

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Cây con rau, hoa để trồng.

- HS: + Dầm xới, cuốc, bình tưới nước có vòi hoa sen (loại nhỏ)

+ Chậu để trồng cây

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp chơi trò chơi **Bắn tên:**  *+Cây khoẻ, không bị cong queo, gẫy ngọn,...*  *+ Chuẩn bị đất trồng tơi xốp - bổ hốc – trồng cây – tưới nước,...* | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  *+ Cần chọn cây rau, hoa như thế nào để trồng?*  *+ Nêu cách trồng cây rau, hoa trên luống?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Biết cách trồng cây rau, hoa trên trong chậu và thực hành trồng cây rau, hoa trong chậu  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**  - HS đọc và trả lời.  *+ Chậu phù hợp với cây đêm trồng*  *+ Sứ, xi măng, nhựa, thuỷ tinh,...*  *+ Giúp rễ cây thoát nước và hô hấp*  - Lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc thông tin SGK, nêu cách trồng cây trong chậu  *+ Để cây có đủ nước phát triển, tưới nhẹ để cây không bị bật gốc hay bị đổ*  - HS thực hành nhóm 4  - Các nhóm trưng bày và đánh giá sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác | **Hoạt động 1: Cách chọn chậu trồng cây rau, hoa**  - GV hướng dẫn HS đọc nội dung trong SGK và hỏi:  *+ Khi chọn chậu trồng cây phải lưu ý điều gì?*  *+ Chậu làm bằng vật liệu gì?*  *+ Lỗ dưới đáy chậu có tác dụng gì?*  ***- GV nhận xét: Chọn chậu trồng cây rất quan trọng. Chậu phù hợp giúp cây phát triển tốt***  **HĐ2: Cách trồng cây trong chậu**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK để nêu các bước trồng cây trong chậu  *+ Tại sao phải tưới nhẹ nước quanh gốc cây mới trồng?*  - Tổ chức cho HS thực hành trồng cây trong chậu  **HĐ 3: Trưng bày sản phẩm**  - Tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình  - GV nhận xét, đánh giá chung |
| - HS chăm sóc các cây đã trồng  - Tạo khu vườn thân thiện với các chậu hoa tại lớp học | **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục ý thức trồng và chăm sóc, bảo vệ cây rau, hoa  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà-ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (trả lời được các câu hỏi; thuộc một khổ thơ trong bài).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy, rành mạch bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ trong bài với giọng nhẹ nhàng, thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc của mẹ dành cho con. Học thuộc lòng một số câu thơ mình thích

**3. Thái độ**

- Tình yêu quê hương, đất nước, tình cảm với mẹ

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\** ***KNS:*** *Giao tiếp. Đảm nhận trách nhiệm phù hợp với lứa tuổi. Lắng nghe tích cực*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - ***TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi Hộp quà bí mật***  + 1 HS đọc  *+ Vì phượng là loài cây rất gần gũi, quen thuộc với học trò. Phượng thường nở vào mùa thi của học trò. Thấy màu hoa phượng, học trò nghĩ đến kì thi và những ngày nghỉ hè. Hoa phượng gắn với kỉ niệm của rất nhiều học trò về mái trường.*  *+ Lúc đầu màu hoa phượng là màu đỏ còn non. Có mưa, hoa càng tươi dịu. Dần dần, số hoa tăng, màu cũng đậm dần, rồi hoà với mặt trời chói lọi, màu phượng rực lên.* | **1. Khởi động:** *(3p)*    + Đọc lại bài Tập đọc: Hoa học trò?  *+ Tại sao tác giả lại gọi hoa phượng là “hoa học trò”?*  *+ Màu hoa phượng đổi thế nào theo thời gian?*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc, giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn.  + Đ 1: Từ đầu..... lún sân  + Đ 2: Đoạn còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(em cu Tai, lưng đưa nôi, a-kay, Ka-lưi ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa các từ: đọc chú giải  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc nhẹ nhàng, tình cảm, thể hiện tình yêu tha thiết của người mẹ dành cho con  *Nhấn giọng các từ ngữ: giã gạo, nóng hổi, nhấp nhô, ngủ ngoan a –kay,...*  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND, ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà-ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (trả lời được các câu hỏi; thuộc một khổ thơ trong bài).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Phụ nữ miền núi đi đâu, làm gì cũng thường địu con trên lưng. Những em bé cả lúc ngủ cũng nằm trên lưng mẹ, vì vậy, có thể nói: các em lớn trên lưng mẹ.*  *- Người mẹ làm rất nhiều việc:*  *+ Nuôi con khôn lớn.*  *+ Giã gạo nuôi bộ đội.*  *+ Tỉa bắp trên nương …*  *- Những việc này góp phần vào công cuộc chống Mĩ cứu nước của dân tộc.*  *- Tình yêu của mẹ với con:*  *+ Lung đưa nôi và tim hát thành lời.*  *+ Mẹ thương A Kay …*  *+ Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng.*  *- Niềm hy vong của mẹ:*  *+ Mai sai con lớn vung chày lún sân.*  ***Ý nghĩa: Bài thơ ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà-ôi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.***  - HS ghi nội dung bài vào vở | - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Em hiểu thế nào là“những em bé lớn lên trên lưng mẹ”?*  *+ Người mẹ đã làm những công việc gì? Những công việc đó có ý nghĩa như thế nào?*  *+ Tìm những hình ảnh đẹp nói lên tình yêu thương và niềm hy vọng của người mẻ đối với con?*  - Hãy nêu ý nghĩa của bài thơ.  - Giáo dục liên hệ tình cảm của mẹ dành cho con và lòng biết ơn mẹ  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn một đoạn của bài. Học thuộc lòng một số câu thơ mình thích  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Đọc diễn cảm trong nhóm  + Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS học thuộc lòng và thi học thuộc lòng một số câu thơ mình thích tại lớp  - HS nêu  - Hãy chọn hình ảnh mình thích nhất và bình về hình ảnh đó | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận chọn đoạn thơ mà mình thích và luyện đọc  - Hướng dẫn học thuộc lòng bài thơ tại lớp  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Giáo KNS: Người mẹ Tà-ôi trong kháng chiến chống Mĩ đã vừa nuôi con, vừa giã gạo nuôi bộ đội, góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. Còn ngày nay, các em sẽ làm gì để cống hiến sức mình cho Tổ quốc?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 114:* PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (tt)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách cộng 2 PS khác MS

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện cộng được 2 PS khác MS

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

**3. Thái độ**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b, c), bài 2 (a, b).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | **1.Khởi động***:(5p)*  *+ Nêu cách cộng 2 PS cùng MS*  *+ Lấy VD minh hoạ*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài | |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu**: Biết cách cộng 2 PS khác MS  **\* Cách tiến hành** | |
| - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu của đề  *+ Chúng ta làm phép tính cộng:*  *+*  *+ Mẫu số của hai phân số này khác nhau.*  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp  ⮚ Quy đồng mẫu số hai phân số:  = = ;  = =  ⮚ Cộng hai phân số:  +  =  +  =  .  ***+ Muốn cộng hai phân số khác mẫu số chúng ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó.*** | - GV nêu vấn đề: Có một băng giấy màu, bạn Hà lấy  băng giấy, bạn An lấy  băng giấy. Hỏi cả hai bạn lấy bao nhiêu phần của băng giấy màu?  *+ Muốn biết cả hai bạn lấy đi bao nhiêu phần của băng giấy màu chúng ta làm phép tính gì ?*  *+ Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?*  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và nêu cách thực hiện phép tính  **- GV chốt: Thực hiện QĐMS các phân số và thực hiện phép cộng 2 PS cùng MS**  *+ Vậy muốn thực hiện được phép cộng hai phân số khác MS, chúng ta làm thế nào?* | |
| **3. HĐ thực hành***:(18 p)*  **\* Mục tiêu:** Thực hiện cộng được 2 PS khác MS. Vận dụng giải các bài tập liên quan  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Lớp  Đáp án:  a) +  =  +  =  b)  c)  d)  - Thực hiện nhóm đôi - Chia sẻ lớp          - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ nhóm  Bài giải  Sau 2 giờ xe ô tô đó chạy được số phần quãng đường là:  (quãng đường)  Đ/s: quãng đường  - Nắm được cách cộng 2 PS khác MS  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1a,b,c***: ***HSNK làm cả bài***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài  \* **KL:** Củng cố cách cộng các phân số khác mẫu số.  ***Bài 2a,b*** ***: (HS NK làm cả bài)***  - GV kết luận, chốt cách làm  **Bài 3 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Lưu ý HS viết đúng danh số  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong đoạn văn mẫu (BT1);

**2. Kĩ năng**

- Viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2).

**3. Thái độ**

- Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Một số tờ giấy kẻ thể hiện nội dung các BT 1a, b.

+ Bảng viết sẵn lời giải BT, d, e.

+ Tranh, ảnh một số loài cây.

- HS: Vở, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:(***5p)*    *- GV* dẫn vào bài học |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong đoạn văn mẫu (BT1).Viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - HS thảo luận nhóm đọc 2 đoạn văn. ***Hoa sầu đâu. Quả cà chua.***  Đáp án:  a) Đoạn tả hoa sầu đâu (Vũ Bằng)  - Cách miêu tả: tả cả chùm hoa, không tả từng bông vì hoa sầu đâu nhỏ, mọc thành chùm, có cái đẹp của cả chùm.  - Đặc tả mùi thơm đặc biệt của hoa bằng biện pháp so sánh  - Dùng từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của tác giả “***Bao nhiêu thứ đó … men gì”.***  b) Đoạn tả quả cà chua (Ngô Văn Phú)  - Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả, từ khi quả còn xanh đến khi quả chín.  - Tả cà chua ra quả xum xuê, chi chít với những hình ảnh so sánh, nhân hoá thú vị  - HS làm việc cá nhân – Chia sẻ lớp  - HS chữa cách dùng từ, đặt câu cho bạn  VD: Tả quả khế  Khi những bông hoa tím rời cành, trôi theo dòng nước là lúc những quả khế non chào đời. Quả lúc đầu xanh vàng, nhỏ nhắn, e ấp giữa tán lá. Quả khế lớn dần, chuyển sang màu xanh đậm nhưng các múi vẫn còn khô, ăn vào hơi chát chát. Rồi thời gian dần trôi, nghoảnh đi nghoảnh lại đã thấy những chùm khế vàng mọng lủng lẳng trong vòm cây như những chiếc đèn lồng. Cắn một miếng, nước chan hoà, vị ngọt mát thấm vào cổ họng. Ôi, ngon làm sao!  - Chữa lại những lỗi trong đoạn văn  - Sử dụng biện pháp nghệ thuật vào đoạn văn miêu tả | **Bài tập 1:**  - Cho HS đọc yêu cầu và nội dung BT1.  - GV nhận xét và chốt lại (GV đưa bảng viết tóm tắt lên bảng lớp).      **Bài tập 2:** Chọn một loài hoa hoặc một thứ quả mà em thích. Sau đó viết một đoạn văn miêu tả hoa hoặc quả em đã chọn  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÓNG TỐI**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được bóng tối của vật thay đổi về hình dạng, kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.  
**2. Kĩ năng**

- Tự làm thí nghiệm để thấy bóng tối xuất hiện ở phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng.  
- Đoán đúng vị trí, hình dạng bóng tối trong một số trường hợp đơn giản.  
**3. Thái độ**

- GD HS ngồi học đảm bảo mật độ ánh sáng cho mắt.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: đèn bàn.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: đèn pin, tờ giấy to hoặc tấm vải, kéo, bìa, một số thanh tre (gỗ) nhỏ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Bàn tay nặn bột

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**  *+ Khi có ánh sáng từ vật truyền tới mắt ta*  *+ Mặt trời, đèn điện,...* | **1, Khởi động *(4p)***  *+ Khi nào ta nhìn thấy vật?*  *+ Tìm những vật tự phát sáng mà em biết?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Hiểu được bóng tối của vật thay đổi về hình dạng , kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi. - HS tự làm thí nghiệm để thấy bóng tối xuất hiện ở phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng. Đoán đúng vị trí, hình dạng bóng tối trong một số trường hợp đơn giản.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| - HS lắng nghe  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Bóng của người sẽ xuất hiện khi có ánh nắng, không có nắng sẽ không có bóng xuất hiện. + Người có hình dáng nào thì bóng có hình đó. + Vào lúc 12h trưa, bóng người nằm ở dưới chân.... -HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu  - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn  + Có phải bóng tối chỉ xuất hiện khi có ánh sáng? + Có phải bóng tối thay đổi kích thước vào các khoảng thời gian khác nhau? + Bóng tối xuất hiện ở đâu?    - HS tiến hành làm thí nghiệm, HS thống nhất trong nhóm tự rút ra kết luận, ghi chép vào phiếu. - Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm  - Cả lớp quan sát.    ***+ Khi một vật cản sáng được chiếu sáng, sẽ có bóng tối xuất hiện phía sau nó. + Bóng tối của vật có hình dạng của vật đó.***  - HS tiến hành làm thí nghiệm, HS thống nhất trong nhóm tự rút ra kết luận, ghi chép vào phiếu. - Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm  - Cả lớp quan sát.  ***+ Bóng của vật thay đổi khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi. + Bóng của vật to hơn khi vật chiếu sáng gần với vật cản sáng.*** - Quan sát và thảo luận thống nhất ý kiến. - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận  + Chiếu bóng các bộ phim, chiếu bóng các tiết mục múa,... | **Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề: -** GV: Các em đã được vui chơi với cái bóng của mình ngoài sân trường và các em đã quan sát cái bóng ở các thời điểm khác nhau, em hãy ghi lại (vẽ lại) những điều em biết về cái bóng của mình. **Bước 2:Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS: -** GV yêu cầu HS ghi lại hoặc vẽ lại những suy nghĩ ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học. Sau đó thảo luận nhóm.  - GV cho HS đính phiếu lên bảng - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm 1.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi: -** Gv: Như vậy, qua kết quả này, nhóm nào có thắc mắc gì không? Nếu có thắc mắc thì chúng ta cùng nêu câu hỏi nào. - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính: + Bóng tối xuất hiện ở đâu và khi nào? + Bóng của một vật có hình dạng như thế nào? - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:** **\* Tìm hiểu về bóng tối.** - GV gợi ý thí nghiệm: Đặt tờ bìa thẳng đứng, lần lượt đặt cốc thủy tinh, hộp gỗ quyển sách... phía trước bìa và chiếu đèn pin, để xem vật nào sẽ có bóng; quan sát vị trí và hình dạng bóng của vật. - GV cho HS xem thêm tranh phóng to từ SGK để HS quan sát vị trí xuất hiện của bóng người khi được chiếu sáng từ bên phải. *+ Từ thí nghiệm trên chứng tỏ điều gì? GV tiểu kết.*  **\* Sự thay dổi về hình dạng, kích thước của bóng tối.**  - GV gợi ý: Cũng với TN ở trên, nếu thay đổi khoảng cách giữa cốc nước, vỏ hộp, hoặc quyển sách và đèn pin thì kích thước của bóng tối như thế nào? - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu. *+ Từ thí nghiệm trên chứng tỏ điều gì?*  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  - GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm. - GV rút ra tổng kết.    **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  - GD học sinh ngồi học đảm bảo ánh sáng đủ cho đôi mắt  **4. HĐ sáng tạo *(1p)***  *+ Trong biểu diễn nghệ thuật, người ta đã ứng dụng các đặc điểm của bóng tối như thế nào?* |

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS mở rộng thêm vốn từ ngữ về chủ điểm Cái đẹp để sử dụng trong nói và viết.

**2. Kĩ năng**

- Biết được một số câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp (BT1); nêu được một trường hợp có sử dụng 1 câu tục ngữ đã biết (BT2); dựa theo mẫu để tìm được một vài từ ngữ tả mức độ cao của cái đẹp (BT3); đặt câu được với 1 từ tả mức độ cao của cái đẹp (BT4).

**3. Thái độ**

- Có ý thức dùng từ, đặt câu và viết câu đúng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - Dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết được một số câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp (BT1); nêu được một trường hợp có sử dụng 1 câu tục ngữ đã biết (BT2); dựa theo mẫu để tìm được một vài từ ngữ tả mức độ cao của cái đẹp (BT3); đặt câu được với 1 từ tả mức độ cao của cái đẹp (BT4).  **\* Cách tiến hành** | | |
| **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  Đáp án:  *\* Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài:*  - Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.  - Cái nết đánh chết cái đẹp.  *\* Hình thức thường thống nhất với nội dung:*  - Người thanh tiếng nói cũng thanh….  - Trông mặt mà bắt hình dong…  - HS học nhẩm thuộc lòng các câu tục ngữ.  - 1 HS đọc, lớp lắng nghe.  **Cá nhân – Lớp**  - HS suy nghĩ, tìm các trường hợp có thể sử dung các câu tục ngữ.  - Một số HS nêu các trường hợp.  - Lớp nhận xét.  **Nhóm 4 - Lớp**  Đáp án:  + Tuyệt vời, tuyệt diệu, tuyệt trần, mê hồn, mê li, … vô cùng, khôn tả, không tả xiết …  **Cá nhân – Lớp**  VD: *Phong cảnh nơi nay đẹp tuyệt vời.*  *Bức tranh đẹp mê hồn.*  - Ghi nhớ từ ngữ thuộc chủ điểm  - Tìm thêm một số câu thành ngữ, tục ngữ nói về cái đẹp | **Bài tập 1**:  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  - Cho HS học thuộc lòng những câu tục ngữ và đọc thi.  \* Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2 tìm, hiểu và thuộc được một số câu thành ngữ, tục ngữ đơn giản, HS M3+ M4 tìm thêm một số câu TN, tục ngữ khác cùng chủ điểm  **Bài tập 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT2.  - Chọn một câu tục ngữ trong số các câu đã cho và tìm ra những trường hợp nào người ta sử dụng câu tục ngữ đó.  - Cho HS trình bày kết quả bài làm.  - GV nhận xét, khen/ động viên.  \*Lưu ý: HS M1+M2 chọn được các câu thành ngữ, tục ngữ đã cho.  HS M3+M4 tìm ra được những trường hợp sử dụng câu tục ngữ đó.  **Bài tập 3:** Tìm các từ ngữ miêu tả mức độ …  - Gọi HS đọc yêu cầu BT3  - GV nhận xét và chốt đáp án.  \* Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2  **Bài tập 4:** Đặt câu với từ em tìm được ở bài tập 3.  \* Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2.  HS M3+M4 đặt câu đúng, đủ giàu hình ảnh.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 110:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về phép cộng phân số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện cộng được các PS cùng MS, khác MS

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

**3. Thái độ**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (a, b), bài 3 (a, b).. HSNK làm tất cả bài tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, luyện tập-thực hành

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điểu hành lớp trả lời, nhận xét  - HS nêu cách cộng và lấy VD | **1.Khởi động***:(3p)*  ***+*** *Nêu cách cộng 2 PS cùng MS, 2 PS khác MS*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành** (30p)  **\* Mục tiêu:** Thực hiện cộng được 2 PS cùng MS, khác MS. Vận dụng giải các bài tập liên quan  **\* Cách tiến hành** | | |
| **Cá nhân - Lớp**  Đáp án:  ;    **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  a.  +  =  +  =  =  b.  =  **Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**  *+ Bài toán có 2 yêu cầu: rút gọn và tính*  Đáp án:  a.;  ;  là phân số tối giản.  Vậy =  b. + ;  =  =  ;  =  =  Vậy  +  = +  =  =  - HS làm và vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài giải  Số đội viên tham gia tập hát và đá bóng là:  +  =  (số đội viên chi đội)  Đáp số:  số đội viên chi đội  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1*** : Tính:  - GV củng cố cách cộng các phân số cùng mẫu số.  - Lưu ý HS cần rút gọn kết quả của phép cộng về PS tối giản  ***Bài 2a,b: (HSNK hoàn thành cả bài)***  - Gv nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chốt các cộng các PS khác mẫu số  ***Bài 3a,b (HSNK hoàn thành cả bài)***  *+ Bài toán có mấy yêu cầu*  - GV lưu ý: Trong khi cộng 2 PS nếu việc rút gọn làm cho phép cộng dễ dàng hơn thì rất cần rút gọn.  **Bài 4** (***bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết và bước đầu biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết (BT1, 2, mục III).

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác làm bài, có ý thức chọn lựa từ ngữ khi miêu tả.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết lời giải BT1.

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu**: Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 4 – Chia sẻ lớp**  Đáp án:  \*\* Bài ***Cây gạo*** có 3 đoạn: Mỗi đoạn bắt đầu bằng chữ đầu dòng vào 1 chữ và kết thúc ở chỗ chấm xuống dòng. Mỗi đoạn tả một thời kì phát triển của cây gạo:  + Đoạn 1: Thời kì ra hoa.  + Đoạn 2: Lúc hết mùa hoa.  + Đoạn 3: Thời kì ra quả.  - Lắng nghe  - HS đọc nội dung phần ghi nhớ. | ***a. Nhận xét:***  Bài tập 1+ 2+ 3:  - Cho HS đọc yêu cầu BT  + Đọc lại bài ***Cây gạo*** (trang 32);  + Tìm các đoạn trong bài văn nói trên; nêu nội dung chính của mỗi đoạn.    - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  - GV: ***Bài văn miêu tả cây cối thường có nhiều đoạn văn, mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định***  b. ***Ghi nhớ:*** |
| **3. HĐ thực hành (***18p)*  **\*Mục tiêu:**  **-** Xác định được các đoạn văn và nội dung của từng đoạn văn trong bài Cây trám đen  - Viết được đoạn văn nói về lợi ích của một loài cây  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 2 - Cả lớp**  Đáp án:  + Bài ***Cây trám đen*** có 4 đoạn:  + Nội dung của mỗi đoạn:  ♣Đoạn 1: Tả giả bao quát thân cây, cành cây, lá cây trám đen.  ♣Đoạn 2: Giới thiêu 2 loại trám đen: trám đen tẻ và trám đen nếp.  ♣Đoạn 3: Nêu ích lợi của quả trám đen.  ♣Đoạn 4: Tình cảm của người tả với cây trám đen.  **Cá nhân – Lớp**  VD: Cây chuối dường như không bỏ đi thứ gì. Củ chuối, thân chuối để nuôi lợn; lá chuối gói giò, gói bánh; hoa chuối làm nộm. Còn quả chuối chín ăn vừa ngọt vừa bổ. Còn gì thú vị hơn sau bữa cơm được một quả chuối ngon tráng miệng do chính tay mình trồng.  - Lớp nhận xét.  - Chữa lại những câu văn chưa hay  - Hoàn thiện các đoạn văn của phần TB trong bài văn miêu tả cây cối. | **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT 1.  + Xác định các đoạn.  + Nêu nội dung của từng đoạn.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  - Lưu ý HS học tập cách miêu tả cây trám trong bài  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 xác định đoạn văn và nêu nội dung chính từng đoạn.  **Bài 2:** Hãy viết một đoạn văn nói về lợi ích của một loài cây mà em biết.  -HD: Trước hết các em hãy xác định sẽ viết cây gì. Sau đó, suy nghĩ về những lợi ích của cây đó mang lại cho con người.  - GV nhận xét và khen ngợi hs.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 biết cách viết đoạn văn.  - Hs M3+M4 viết đoạn văn giàu hình ảnh.  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ**

**HoẠt đỘng sẢn xuẤt**

**cỦa ngưỜi dân Ở đỒng bẰng Nam BỘ (TT)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:

+ Sản xuất công nghiệp phát triển mạnh nhất trong cả nước.

+ Chợ nổi là nét độc đáo của đồng bằng

**2. Kĩ năng**

- Quan sát hình ảnh, kể tên các sản phẩm CN và mô tả đôi nét về chợ nổi

\* HSNK: Giải thích vì sao đồng bằng Nam Bộ là nơi có ngành công nghiệp phát triển mạnh nhất đất nước: do có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, được đầu tư phát triển.

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

*\** ***BVMT:*** *Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo đê điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh về sản xuất công nghiệp, chợ nổi trên sông ở ĐB Nam Bộ (sưu tầm)

- HS: SGK, bút.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, người dân cần cù lao động,..* | **1.Khởi động:***(2p)*  *+Hãy nêu những đk thuận lợi để ĐB Nam Bộ trở thành vùng sản xuất lúa gạo, trái cây và thủy sản lớn nhất nước ta?*  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  *+ Nhờ có nguồn nguyên liệu và lao động, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy.*  *+ Hằng năm, đồng bằng Nam Bộ tạo ra được hơn một nửa giá trị … cả nước.*  *+ Khai thác dầu khí, SX điện, hóa chất, phân bón, cao su, chế biến lương thực thực phẩm, dệt, may mặc.*  *+ Linh kiện máy tính, bột ngọt, hạt điều, đạm, lân,...*  - HS lắng nghe  **Nhóm 4 – Lớp**  - Các nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi và cử đại diện mô tả  *+ Chợ nổi trên sông họp ở trên sông, phương tiện đi lại của người dân chủ yếu là thuyền, ghe,..*  *+ Chợ Cái Phong Điền (Cần Thơ), Phụng Hiệp (Hậu Giang)…*  - HS nhận xét, bình chọn nhóm kể hay và sinh động nhất  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, nêu các biện pháp bảo vệ môi trường nước.  - Trưng bày tranh ảnh về về các hoạt động sản xuất ở đồng bằng NB | ***HĐ1:* Vùng công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta:**  - GV yêu cầu HS dựa vào SGK, BĐ công nghiệp VN, tranh, ảnh và vốn kiến thức của mình thảo luận theo gợi ý sau:  *+ Nguyên nhân nào làm cho ĐB Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh?*  *+ Nêu dẫn chứng thể hiện ĐB Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta?*  *+ Kể tên các ngành công nghiệp nổi tiếng của ĐB Nam Bộ?*  *+ Kể tên các sản phẩm công nghiệp của đồng bằng Nam Bộ*  ***- GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời, chốt kiến thức: Đồng bằng NB là vùng CN phát triển mạnh nhất nước ta.***    ***HĐ 2:* Chợ nổi trên sông:**  - GV cho HS dựa vào SGK, tranh, ảnh và chuẩn bị cho cuộc thi kể chuyện về chợ nổi trên sông ở ĐB Nam Bộ theo gợi ý:  *+ Mô tả về chợ nổi trên sông (chợ họp ở đâu? Người dân đến chợ bằng phương tiện gì? Hàng hóa bán ở chợ gồm những gì? Loại hàng nào có nhiều hơn?*  *+ Kể tên các chợ nổi tiếng ở ĐB Nam Bộ.*  - GV nhận xét phần thi kể chuyện của HS các nhóm.  ***- GV chốt KT: Chợ nổi là nét độc đáp của đồng bằng NB***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  ***- GD BVMT: Sông ngòi là điều kiện để các chợ nổi có thể hoạt động tấp nập. Tuy nhiên cần có các biện pháp để bảo vệ và giữ gìn môi trường ở các chợ nổi***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SHTT - KNS**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 23**

**TRÁNH SUY NGHĨ TIÊU CỰC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 23

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 24

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tín hiệu

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể mừng Đảng - mừng Xuân***